

(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ, tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

## I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

### Đọc đoạn trích:

*Có người thích sống một cuộc sống không có những bước ngoặt quá lớn làm đảo lộn cuộc đời của họ. Nhưng chúng ta không biết được ngày mai sẽ như thế nào? Thế nên bất kỳ ai cũng không thể sống thay cho người khác được. Thông thường, cha mẹ muốn giữ con ở một mức độ an toàn nào đó theo giới hạn mà họ nghĩ là đủ cho con của họ được lớn lên một cách tốt đẹp.*

*Nhưng khi con sống và lớn lên theo cách mà cha mẹ muốn thì chúng giống như những chiếc quần Jean mới tinh, còn nguyên tem nguyên mác, chưa được sử dụng và va chạm với cuộc sống. Chúng là những vật dùng để trang trí hơn là phục vụ cho cuộc sống của con người. Nhưng nếu chỉ làm một vật trang trí thôi thì chúng đâu có giá trị gì trong cuộc sống. Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp điểm tô cho cái áo của cha mẹ – nhưng nếu chỉ để con làm một cái nút áo xinh xắn thì đến bao giờ chúng mới chịu được phong sương của cuộc sống?*

(...)

*Trải nghiệm cuộc sống sẽ giúp bạn nhận ra điều thiếu sót của bản thân, cố gắng sống mạnh mẽ và hoàn thiện hơn. Khi trải nghiệm những đắng cay, vui buồn, thất bại thành công trong đời, bạn mới thấy cuộc đời của mình ý nghĩa và đáng sống. Đừng ngại va chạm và giấu mình: bạn sẽ không bao giờ chạm tới được các vì sao.*

Nhóm tác giả (hanhtrinhdelta.edu.vn)

### Thực hiện yêu cầu sau:

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:** Chỉ ra một biện pháp tu từ trong câu sau và nêu tác dụng: “Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp điểm tô cho cái áo của cha mẹ – nhưng nếu chỉ để con làm một cái nút áo xinh xắn thì đến bao giờ chúng mới chịu được phong sương của cuộc sống?”

**Câu 3:** Theo anh/ chị vì sao người viết đưa ra lời khuyên: “Đừng ngại va chạm và giấu mình: bạn sẽ không bao giờ chạm tới được các vì sao”

**Câu 4:** Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất từ văn bản là gì? Vì sao ?

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

*Con sóng dưới lòng sâu  
Con sóng trên mặt nước  
Ôi con sóng nhớ bờ  
Ngày đêm không ngủ được  
Lòng em nhớ đến anh  
Cả trong mơ còn thức.*

*Dẫu xuôi về phương bắc  
Dẫu ngược về phương nam  
Nơi nào em cũng nghĩ  
Hướng về anh một phương.*

(*Sóng* – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

Cảm nhận của anh/chị về 2 đoạn thơ trên trong bài *Sóng* của Xuân Quỳnh. Từ đó, nhận xét về quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh .

..... **Hết** .....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3.0</b>
	1	<p>Phương thức biểu đạt chính trong văn bản: Nghị luận</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.</p> <p>- HS trả lời 2 phương thức nhưng có phương thức nghị luận : 0.5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời từ 3 phương án, trong đó có phương thức nghị luận: 0.0 điểm.</p>	0.75
	2	<p>- Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ...</p> <p>- Ví dụ: Biện pháp tu từ so sánh (Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp...)</p> <p><b>- Tác dụng:</b></p> <p>+Làm cho sự diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể, sinh động về mối quan hệ gắn bó giữa con cái với cha mẹ.</p> <p>+Qua đó, người viết đặt ra vấn đề về cách dạy con làm người thông qua trải nghiệm cuộc sống.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- HS chỉ ra được một trong những biện pháp tu từ nói trên, phân tích được tác dụng về nội dung và nghệ thuật cho: 0.75 điểm.</p> <p>- Nếu học sinh chỉ trả lời đúng biện pháp tu từ: 0.25 điểm.</p> <p>- HS trả lời đúng mỗi ý của tác dụng: 0,25 điểm.</p>	0.75
	3	<p>Học sinh nêu suy nghĩ của bản thân về ý kiến, cần phải đảm bảo được các ý sau:</p> <p>- Có từng trải gian nan, thử thách, con người mới tự khẳng định mình, tự đứng vững trên đôi chân của mình, được trưởng thành, khôn lớn.</p> <p>-Con người ai cũng có mơ ước và theo đuổi ước mơ. Muốn biến ước mơ, khát vọng thành hiện thực, cần phải đối diện với muôn vàn khó khăn.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- HS trả lời được 2 ý: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời được 1 ý: 0,5điểm.</p>	1.0

		* Lưu ý: HS có cách diễn đạt khác nhưng phù hợp vẫn cho điểm tối đa.	
	4	<p>- Học sinh có thể rút ra những thông điệp khác nhau và lí giải phù hợp, thuyết phục. Ví dụ : Mỗi con người cần phải học cách bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân, học và trải nghiệm thật nhiều những điều mới mẻ... để trở thành phiên bản tốt nhất .</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh nêu được thông điệp hợp lí: 0.25 điểm. - Học sinh lí giải thuyết phục: 0.25 điểm.</p>	0.5
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7.0</b>
	1	<p>Từ nội dung văn bản phân đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người.</p>	<b>2.0</b>
		<p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0.25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người.</p>	0.25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự trải nghiệm. Có thể triển khai vấn đề theo hướng sau :</p> <p><b>-Giải thích:</b> Trải nghiệm là quá trình chính bản thân thu thập được từ thực tiễn những bài học, kinh nghiệm, hiểu biết, kiến thức, kỹ năng sống ... để hoàn thiện bản thân</p> <p><b>- Bàn luận:</b> Ý nghĩa của sự trải nghiệm :</p> <p>+ Nâng tầm hiểu biết, rút ra được nhiều bài học, kinh nghiệm sống, hoàn thiện bản thân (dẫn chứng) + Luôn đứng vững trước mọi khó khăn, gian nan, thử thách, giông tố của cuộc đời (dẫn chứng) + Gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống... (dẫn chứng)</p> <p><b>-Bài học cho bản thân:</b> +Cần nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của sự trải nghiệm.</p>	1.0

	<p>+Từ đó giúp bản thân trở thành một phiên bản tốt nhất.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (1.0 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0.5- 0.75 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0.25- 0.5 điểm).</i></p> <p><b>*Lưu ý:</b> Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lí, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>-<i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Đáp ứng được 1 trong 2 yêu cầu trên: 0.25 điểm.</i></p>	0.25
2	<p><i>Con sóng dưới lòng sâu</i></p> <p>.....</p> <p><i>Hướng về anh một phương.</i></p> <p>(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)</p> <p>Cảm nhận của anh/chị về 2 đoạn thơ trên trong bài <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh. Từ đó, nhận xét về quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh .</p>	5.0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>Cảm nhận về 2 đoạn thơ trên trong bài <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh. Từ đó, nhận xét về quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0.25 điểm.</p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh(0.25 điểm), bài thơ <i>Sóng</i> và khái quát nội dung của đoạn thơ (0.25 điểm)</p>	0.5
	<p><b>*Cảm nhận về 2 đoạn thơ:</b></p> <p>- <b>Đoạn thơ “Con sóng...còn thức”:</b> Hình tượng sóng gắn liền với nỗi nhớ trong tình yêu.</p> <p>+ Hình ảnh đối lập “dưới lòng sâu - trên mặt nước”: con sóng vẫn nhớ về bờ, thao thức trên đại dương xa thẳm.</p> <p>+Thủ pháp nhân hóa “Ôi con sóng nhớ bờ/ ngày đêm không ngủ được”: nỗi nhớ đến cồn cào, day dứt.</p> <p>+ Lòng em cũng luôn hướng về anh, về tình yêu của cuộc đời em: nỗi nhớ đã vượt qua khuôn khổ của ý thức, tồn tại cả trong vô thức, vì đã in sâu vào cõi vô thức: “Cả trong mơ còn thức”.</p> <p>=&gt;Bày tỏ nỗi nhớ một cách trực tiếp, mạnh mẽ, chân thành, nỗi nhớ da diết và đi sâu vào tiềm thức.</p> <p>-<b>Đoạn thơ “Dẫu xuôi...một phương”:</b> Hình tượng sóng gắn liền với lòng chung thủy sắt son:</p> <p>- Hình ảnh đối: xuôi về phương bắc&gt;&lt;ngược về phương nam kết hợp với điệp cấu trúc “Dẫu ...” -&gt; Khoảng không gian đặt ra trong khổ thơ nói lên độ dài cách trở, gian lao của thực tế đối với con người thế nhưng càng xa cách bao nhiêu thì lòng người lại thể hiện rõ sự chung thủy bấy nhiêu.</p> <p>- “<i>Hướng về anh một phương</i>” như một lời khẳng định mạnh mẽ, dứt khoát. Một lời thề thủy chung sắt son.</p> <p>- Đoạn thơ với thể thơ 5 chữ, cách ngắt nhịp, phối âm, hình ảnh</p>	2.5

giàu sức biểu cảm; vận dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, điệp, đối; ngôn ngữ thơ giản dị, tự nhiên,... đã thể hiện nỗi nhớ nhung da diết của một tình yêu nồng nàn và thủy chung son sắt.

**\* Nhận xét về quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh:**

- XQ thể hiện 1 quan niệm tình yêu mang tính chất truyền thống. Biểu hiện cụ thể qua nỗi nhớ của người phụ nữ đang yêu được ẩn dụ kín đáo qua hình tượng sóng. Tình yêu còn gắn liền với sự chung thủy.

- Bên cạnh đó, bài thơ thể hiện quan niệm mới mẻ hiện đại của Xuân Quỳnh về tình yêu. Đó là một tình yêu với nhiều cung bậc, cảm xúc. Người phụ nữ khi yêu chủ động bày tỏ những khát khao yêu đương mãnh liệt và rung động rạo rực trong lòng mình “*Sông không hiểu nổi mình/ Sóng tìm ra tận bể*”, khao khát kiếm tìm một tình yêu lớn của cuộc đời, dám sống hết mình cho tình yêu, hòa nhập tình yêu cá nhân vào tình yêu rộng lớn của cuộc đời, với khát khao được “tan ra” để hòa vào “biển lớn tình yêu”.

- Hai quan niệm này không đối lập mà bổ sung cho nhau làm nên vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu hiện lên qua hình tượng sóng.

**Hướng dẫn chấm:**

- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc cả về nội dung và nghệ thuật và nhận xét về quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh: 2.5 điểm.

- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc về nội dung, nghệ thuật và quan niệm tình yêu của XQ : 1.75 điểm – 2.25 điểm.

- Học sinh phân tích chung chung về nội dung và nghệ thuật, không nhận xét quan niệm tình yêu của XQ: 1.0 điểm – 1.5 điểm.

- Học sinh phân tích chung chung, không rõ nội dung nghệ thuật, không nhận xét về quan niệm t/y của XQ: 0.25 điểm – 0.75 điểm.

**\* Lưu ý:** HS có thể lồng ghép quan niệm tình yêu của XQ trong quá trình phân tích nội dung và nghệ thuật (không nhất thiết phải tách riêng) .

\* Đánh giá

0.5

	<p>- Sự thành công về mặt nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ .</p> <p>- Mở rộng liên hệ thực tế (hướng đến tình yêu chân chính, thủy chung; biết sống hết mình với tình yêu đích thực, cao đẹp...).</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trình bày được 2 ý: 0.5 điểm.</p> <p>- Học sinh trình bày được 1 ý: 0.25 điểm.</p>	
	<p><b>d. Chính tả, ngữ pháp</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.25
	<p><b>e. Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0.25 điểm.</p>	0.5
<b>Tổng điểm</b>		<b>10.0</b>

----- Hết -----

**GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

**Phan Thị Nga**



